

Thiết kế ngữ liệu giảng dạy kỹ năng viết tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra B1

Trần Thị Thu Thủy*

*Học viện Ngân hàng

Received: 29/01/2024; Accepted: 06/02/2024; Published: 07/02/2024

Abstract: This paper aims to propose teaching materials for teachers in writing classes to help students achieve the English expected learning outcome at Banking Academy. The mentioned information originated from the writer's observation, findings, and analysis during the long period of working with this skill. With a view to helping teachers and readers to visualize the application process, the teaching materials would be presented with activities, implementation, assessment and samples. In real teaching situations, it is necessary to take into consideration all factors including students' background knowledge, motivation, understanding, the lesson time and class size when the teaching materials are put into application. Teachers flexibly select teaching materials that match the teaching targets, maximize the teaching effectiveness and maintain students' interest in learning English in general and writing skills in particular.

Keywords: Writing skill, teaching materials, motivation, teaching activities

1. Đặt vấn đề

Về cơ bản viết là quá trình biểu đạt nội dung dưới dạng văn bản đến với người đọc. Trong các kỹ năng cần thiết khi học một ngoại ngữ, kỹ năng viết được cho là khó và buồn chán nhất khi học. Vì vậy, trong nhiều năm gần đây, đã có nhiều hơn các nghiên cứu trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ tiếng Anh về việc giảng dạy kỹ năng viết trên lớp, chỉ ra tầm quan trọng của kỹ năng viết trong việc học một ngoại ngữ - đây còn một công cụ giúp việc học ngoại ngữ hiệu quả. Kỹ năng viết giúp người học củng cố cấu trúc ngữ pháp, thuật ngữ, từ vựng; đồng thời người học còn có thể khám phá nhiều điều mới mẻ với kỹ năng viết, phát triển xa hơn những gì họ có thể nói bằng hình thái văn bản. Ngoài ra, viết còn là phương tiện của giao tiếp (Handoko, 2014) giúp người học hiểu sâu sắc ngôn ngữ đích về khía cạnh văn hóa, truyền thống và từ đó nỗ lực để diễn đạt ngôn từ phù hợp với văn phong và bối cảnh.

Việc làm cho sinh viên có động lực, yêu thích học kỹ năng viết cùng với việc đạt chuẩn đầu ra B1 (tương đương bậc 3/6) đối với kỹ năng này là một trong những mục tiêu của chương trình đào tạo tiếng Anh không chuyên tại Học viện ngân hàng. Sinh viên không chuyên đa số có kiến thức nền thấp; vốn từ vựng rất hạn hẹp, kiến thức về ngữ pháp và cấu trúc chưa chắc chắn. Trong chương trình đào tạo dành cho khối không chuyên tại Học viện Ngân hàng, sinh viên được học 4 học phần tiếng Anh, và phải đạt trong bài thi chuẩn đầu ra tiếng Anh để được

xét tốt nghiệp. Bốn học phần tiếng Anh chiếm 12 tín chỉ tương đương với 180 tiết học (khoảng 150 giờ thực học trên lớp). Các học phần sẽ đi từ trình độ A2 (tương đương 2/6) lên B1 (tương đương bậc 3/6). Với kỹ năng viết, người học sẽ được học viết câu (câu đơn, câu phức, câu ghép...), viết email hoặc thư ngắn với văn phong thân mật cho bạn bè người thân về các chủ đề quen thuộc, và viết email dài hoặc viết truyện (khoảng 100 từ) về các chủ đề trong đời sống.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thiết kế ngữ liệu trong giảng dạy kỹ năng viết

Tomlinson (1998) định nghĩa việc thiết kế ngữ liệu giảng dạy như công việc của nhà văn hay giáo viên nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ đầu vào và sử dụng các nguồn kiến thức đó một cách tối đa trong khả năng tiếp nhận: nói cách khác là sự cung cấp thông tin về hoặc/ và kinh nghiệm sử dụng ngôn ngữ trong các bối cảnh được thiết kế trong lớp học nhằm phát huy quá trình tích lũy ngôn ngữ. Ngữ liệu là bất cứ gì giúp thúc đẩy quá trình học ngôn ngữ như sách giáo khoa sách bài tập, các loại bảng, biểu đồ, sơ đồ, số liệu, hình vẽ, cassette, đĩa CD, băng hình handouts, phiếu bài tập, bài kiểm tra, câu đố, projects...

Cunningsworth (1984) cho rằng các ngữ liệu giảng dạy tiếng Anh nên thể hiện vai trò hỗ trợ của người giảng viên chứ không phải vai trò lãnh đạo/trung tâm. Các ngữ liệu phải tạo ra được sự hưng phấn, sáng tạo cho người học và tạo ra động lực cho người dạy cùng lúc giảm thiểu sự phụ thuộc vào

nguồn tài liệu sẵn có.

Theo Nuñez và cộng sự (2009), người dạy nên cân nhắc những yếu tố quan trọng khi thiết kế tài liệu học như sự tự tin, mong muốn khám phá, tính tò mò, sở thích và nhu cầu của người học, cách học, kiến thức nền tảng, kinh nghiệm cá nhân, nền tảng văn hóa, và những phản hồi về động lực học.

Đối với phương pháp giảng dạy, các ngữ liệu được sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu và đạt được mục tiêu mà chương trình học đề ra cho cả người học và người dạy. Các công cụ giảng dạy kỹ năng viết có vai trò thể hiện các đặc điểm nổi bật của cú pháp, ngữ pháp và từ vựng. Đồng thời, các công cụ này có tính tổng hợp cao và liên quan trực tiếp đến mục đích giảng dạy, tạo cơ hội để thảo luận, phân tích, minh họa các hiện tượng ngữ pháp cấu trúc của ngôn ngữ; kích thích người học suy nghĩ và sử dụng ngôn ngữ đích.

2.2. Hoạt động giảng dạy kỹ năng viết đạt chuẩn đầu ra

Các ngữ liệu được miêu tả cụ thể trong từng hoạt động dưới đây:

Hoạt động 1: Messaging

- Trong thời gian 7 phút, sinh viên làm việc theo cặp. Dựa vào tình huống giáo viên cho hoặc sinh viên chủ động chọn, mỗi cặp sẽ có một mảnh giấy để viết hoặc sử dụng mobile phone để texting. Sinh viên sẽ lần lượt phản hồi dựa vào lời thoại của bạn mình đã viết trong thời gian cho phép. Giáo viên giám sát quá trình làm việc, cho gợi ý nếu cần, và đánh giá chất lượng của một số bài mẫu. Giáo viên chọn ra một vài bài điển hình để sửa chung lỗi cùng cả lớp.

For example: Talk about your trip to Ha Long last weekend.

Hoạt động 2: Making plan

- Trong thời gian 10 phút, sinh viên làm việc theo nhóm 4 hoặc 5 sử dụng giấy bút hoặc mở google.doc, lên kế hoạch cho một công việc chung và viết ra kế hoạch trong thời gian cho phép. Giáo viên sẽ đánh giá và cho phản hồi bài làm của nhóm sau khi hoàn thành việc chấm và sửa lỗi. Khi trả bài giáo viên sẽ nhận xét bài của từng nhóm riêng lẻ. Giáo viên có thể chọn 1 bài điển hình để sửa lỗi chung cùng cả lớp

For example: Set up a plan for an event at your school.

Hoạt động 3: Diaries

- Trong thời gian 5 phút, giáo viên yêu cầu sinh viên làm việc cá nhân viết nhật ký hàng ngày hoặc

theo từng buổi học từ đầu kỳ. Sinh viên sẽ phải mang cuốn nhật ký thường xuyên trong các buổi học. Sinh viên viết lại những gì đã xảy ra hoặc họ thích gì (không thích gì) trong buổi học hôm đó.

Giáo viên có thể: Yêu cầu sinh viên trao đổi nhật ký ngẫu nhiên cho một bạn khác mỗi tuần. Sinh viên nhận được nhật ký sẽ đọc và cho bình luận bên dưới về ngữ pháp, cấu trúc, từ vựng và nội dung.

For example: Today, in English class we learnt about complex sentences and compound sentence. My teacher ask me and my friends to write a short email about my holiday last summer. I was interesting to write about it.

Hoạt động 4: A circle story

- Trong thời gian 15 phút, sinh viên làm theo nhóm 8-10 người. Người đầu tiên trong nhóm sẽ viết 1 câu đầu tiên của câu chuyện như *It was midnight when she arrived home/ There was a noise downstairs* rồi chuyển câu này cho người tiếp theo. Người tiếp theo sẽ viết câu nối tiếp câu đầu tiên và chuyển cho người thứ ba. Vòng tròn sẽ tiếp tục cho đến khi thời gian kết thúc. Khi hết giờ, giáo viên sẽ chọn một vài nhóm để đọc và nhận xét cùng cả lớp.

Hoạt động 5: Clip-based writing

- Trong thời gian 10 phút sinh viên làm theo nhóm 4 người. Giáo viên cho sinh viên xem một đoạn clip ngắn không lời (khoảng 2 phút). Sau khi xem, sinh viên viết lời dẫn cho clip trong thời gian 10 phút. Giáo viên tập trung đánh giá mức độ phù hợp về nội dung, cấu trúc, ngữ pháp và từ nối.

For example: A TV show/ An advertisement

Hoạt động 6: Emails

- Trong thời gian 10 phút sinh viên làm việc độc lập viết email cho bạn của mình với số lượng từ 35-45 từ. Sau khi hoàn thành, giáo viên sẽ ngẫu nhiên phân chèo các sinh viên trao đổi email cho nhau. Sinh viên nhận được sẽ nhận xét về nội dung, ngữ pháp và format và một vài sinh viên sẽ chia sẻ phân nhận xét đó với cả lớp, sau đó giáo viên sẽ tổng hợp các góp ý chính sửa. Để có phần bài tập về nhà, giáo viên yêu cầu các sinh viên nhận được email từ các bạn khác sẽ viết email trả lời và gửi lại ở buổi học kế tiếp.

For example:

You are on summer holiday with your family in Nha Trang. Write an email to your best friend, Alex to tell him where you are staying, describe what you have done during your holiday and suggest a time to meet him after your holiday.

Hoạt động 7: Picture – based dictation

- Trong thời gian 15 phút, giáo viên dán lên tường một bức tranh nhỏ yêu cầu sinh viên theo nhóm 5 người xem bức tranh và miêu tả lại cho “thư ký” của nhóm mình. Một sinh viên trong nhóm sẽ là “thư ký” – người sẽ viết lại lời miêu tả bức tranh của các bạn trong nhóm. Các sinh viên còn lại trong nhóm sẽ là người miêu tả bức tranh trong thời gian cho phép. Các nhóm sẽ đổi chéo bài viết cho nhau để cùng đọc góp ý. Giáo viên sẽ giám sát quá trình này và hỗ trợ các nhóm đánh giá bài viết khi cần.

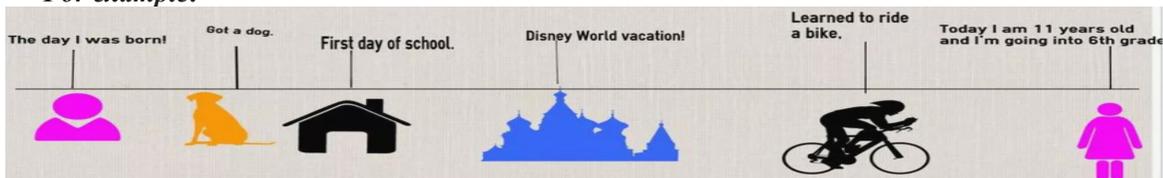
For example

That student in our class are tall and beautiful. She has big brown eyes and a long hair. She looks very friendly when she keeps smile with everybody in class. She is rather quiet. Moreover, she is very helpful to classmates. Do you know who she is?

Hoạt động 8: Life history

- Trong thời gian 10 phút, giáo viên chiếu lên slide các mốc thời gian với một số thông tin gợi ý và yêu cầu sinh viên làm việc độc lập sử dụng các thông tin cho sẵn viết về các sự kiện gắn với các mốc thời gian đó. Giáo viên lưu ý sinh viên về loại câu kể và thì (tenses) được dùng trong các loại câu đó. Sau khi kết thúc hoạt động, giáo viên thu lại bài viết của sinh viên, trả bài và nhận xét sau khi chấm xong.

For example:



<https://www.thoughtco.com/timeline-activity-for-kids-4145478>

3. Kết luận

Các ngữ liệu cho lớp học kỹ năng viết đạt chuẩn đầu ra trên đây là những gợi ý để giáo viên có thể được thực hiện ở các giai đoạn khác nhau cho phù hợp và hiệu quả với trình độ tương ứng của người học như giai đoạn lên ý tưởng “brainstorming”; giai đoạn tiến hành viết “while-writing” và giai đoạn sau khi viết “post-writing”. Các hoạt động này cần được triển khai linh hoạt, đa dạng dưới các hình thức khác nhau như viết cá nhân, viết cặp, viết nhóm để kích thích tối đa sự sáng tạo của người học, tạo sự hứng thú cho người học với những hoạt động luôn mới và bất ngờ. Ngoài ra, tác giả đã áp dụng khá tích cực hình thức đánh giá “Sharing and comparing” - hình

thức hai sinh viên ngẫu nhiên sẽ sửa bài cho nhau và “exhibition” – với hình thức này sinh viên chia sẻ bài làm trên bảng/ trên slides, các bạn trong lớp sẽ góp ý và cô giáo sẽ bổ sung và tổng kết. Việc thiết kế hoạt động viết cho từng giai đoạn nhất định kết hợp với cách thức đánh giá phù hợp sẽ mang lại những lợi ích nhất định cho người học như cơ hội chia sẻ ý tưởng, kiến thức ngôn ngữ, kích thích tư duy sáng tạo giúp sinh viên xóa bỏ cảm giác lo lắng và tăng tính tự tin từ đó cảm thấy hứng thú hơn khi học kỹ năng viết tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

1. Cunningsworth, A. (1984). *Adaptation and Innovation. Evaluating and Selecting EFL Teaching Materials*. London: Heinemann. pp.9, 65-73.
2. Handoko, A. (2014). *Instructional Design for Teaching Writing at Department English Education at Muhammadiyah University of Surakarta. School of teacher training and education Muhammadiyah University of Surakarta*. Retrieved from http://eprints.ums.ac.id/29948/13/NASKAH_PUBLIKASI.pdf
3. Nuñez, A, Tellez, M.F, Castellanos, J, & Ramos, B. (2009). *A Practical Materials Development Guide for EFL Pre-service, Novice, and In-service Teachers*. Universidad Externado de Colombia School of

EducationEnglish Programme. pp 3,28-49. Retrieved from https://www.researchgate.net/profile/Bertha_Ramos_Holguin/publication/227434744_A_practical_materials_development_guide_for_EFL_pre-service_novice_and_in-service_teachers/links/59dd15e1458515f6efef0cdc/A-practical-materials-development-guide-for-EFL-pre-service-novice-and-in-service-teachers.pdf

4. *Instructional Materials: Definition, Examples & Evaluation*. Externado de Colombia School of EducationEnglish Programme. pp 3, 28-49. Retrieved from <https://study.com/academy/lesson/instructional-materials-definition-examples-evaluation.html>

5. Tomlinson, B. (1998). Introduction. *Material Development in Language Teaching*, 1-24.